

TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG
SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ
AN THỊNH ĐẦU TƯ



BẢO VỆ TÀI CHÍNH



- Nhận **1.000.000.000 đồng** cộng Giá trị quỹ hợp đồng khi tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- Nhận thêm **200.000.000 đồng** khi tử vong do tai nạn.
- **Lên đến 30.000.000 đồng** Chu toàn hậu sự khi tử vong.



ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ

- **Hưởng kết quả đầu tư thực tế** của các Quỹ liên kết đơn vị với **tỷ suất tiềm năng trong dài hạn.**
- Cơ hội đầu tư vào các **cổ phiếu chất lượng hàng đầu.**
- **Quản lý Quỹ bởi chuyên gia tài chính giàu kinh nghiệm.**
- **Chủ động đầu tư** với quyền Chuyển đổi Quỹ và Linh hoạt đóng phí.

SCAN QR CODE ĐỂ THAM KHẢO THÊM THÔNG TIN



Trang thông tin sản phẩm (bao gồm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm)



Công cụ tính phí - Xây dựng kế hoạch bảo hiểm



Thông tin của Quỹ liên kết đơn vị



Ứng dụng **Dai-ichi Connect** hỗ trợ quản lý hợp đồng

THÔNG TIN LIÊN HỆ

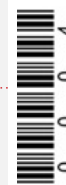
🏢 Trung tâm Dịch vụ Khách hàng: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

☎ Hotline: (028) 3810 0888 - Bấm phím 1

📠 Fax: (028) 3997 3000

🌐 Website: <https://dai-ichi-life.com.vn>

✉ Email: customer.services@dai-ichi-life.com.vn



TRANG THÔNG TIN

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm sức khỏe, Tái bảo hiểm và Đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH - ĐT cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC10/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18/01/2007; Vốn điều lệ: gần 9.800 tỷ đồng; Trụ sở chính: Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 - 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

		Họ và tên	Giới tính	Tuổi tham gia bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	BMBH	Nguyễn Văn A	Nam	37	1
Người được bảo hiểm chính	NDBH.1	Trần Ngọc B	Nữ	30	1

THÔNG TIN CHUNG

Sản phẩm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí dự kiến (l) (năm)	Số tiền bảo hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm cơ bản (đồng/năm)
Sản phẩm chính				
NDBH.1 - Trần Ngọc B Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư	69	40	1.000.000.000	13.200.000
Sản phẩm bổ sung/bổ trợ				
NDBH.1 - Trần Ngọc B BH Tai Nạn Cao Cấp	45	40	300.000.000	960.000
BH Hỗ Trợ Viện Phí (3)	gia hạn hàng năm	gia hạn hàng năm	100.000	225.000

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ THEO ĐỊNH KỲ

Đơn vị tính: đồng

Định kỳ đóng Phí bảo hiểm dự kiến	Năm	Nửa năm	Quý
Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ	14.385.000	7.192.500	3.596.300

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

• Phí bảo hiểm cơ bản Sản phẩm An Thịnh Đầu Tư	13.200.000	6.600.000	3.300.000
• Phí bảo hiểm cơ bản các sản phẩm bổ sung/bổ trợ	1.185.000	592.500	296.300
Phí bảo hiểm đóng thêm định kỳ	15.615.000		
Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ (2)	30.000.000		

Ghi chú:

- (1) Thời hạn đóng phí tối đa bằng Thời hạn bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm cần đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên và có thể linh hoạt đóng phí từ Năm hợp đồng thứ năm (05) trở đi với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Giá trị quỹ hợp đồng vẫn còn đủ để thanh toán các Khoản khấu trừ hàng tháng và các Khoản nợ (nếu có).*
- (2) Phí bảo hiểm dự tính đóng định kỳ: Là tổng phí bảo hiểm dự tính đóng theo định kỳ bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm. Kế hoạch đóng phí theo định kỳ thể hiện ở bên trên là kế hoạch đóng phí cho năm đầu. Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang “Minh họa phân bổ Phí bảo hiểm và Quyền lợi bảo hiểm”.*
- (3) Thời hạn bảo hiểm là 01 (một) năm và được gia hạn hàng năm nếu không có bên nào thông báo chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bổ sung/bổ trợ này. Phí bảo hiểm của sản phẩm sẽ thay đổi hàng năm vào Ngày gia hạn năm hợp đồng theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm. Tham khảo thêm phí bảo hiểm các năm gia hạn hợp đồng ở trang “Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung/bổ trợ thay đổi hàng năm”. Mức phí bảo hiểm này có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.*

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Họ và tên Đại lý bảo hiểm cá nhân: Product Dummy Agent

Mã số đại lý: 158424

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

PHÍ BẢO HIỂM (CÁC) SẢN PHẨM BỔ SUNG/BỔ TRỢ THAY ĐỔI HÀNG NĂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Lần gia hạn Hợp đồng	Tham gia đầu tiên	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
BH Hỗ Trợ Viện Phí	225	225	225	225	225	225	225	225	225	225	225	290	290	290	290

Lần gia hạn Hợp đồng	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
BH Hỗ Trợ Viện Phí	290	350	350	350	350	350	420	420	420	420

Ghi chú:

- Số tiền thể hiện ở trên là tổng Phí bảo hiểm của tất cả những Người được bảo hiểm tham gia của từng sản phẩm bổ sung/bổ trợ.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LÒI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ AN THỊNH ĐẦU TƯ

STBH: Số tiền bảo hiểm

NĐBH: Người được bảo hiểm

QLBH: Quyền lợi bảo hiểm

QUYỀN LỢI BẢO VỆ	SỰ KIỆN BẢO HIỂM/ ĐIỀU KIỆN NHẬN QL BH	QUYỀN LỢI
QLBH Tử vong	NĐBH chính tử vong.	Nhận 1.000.000.000 đồng cộng Giá trị quỹ hợp đồng.
	NĐBH chính tử vong do tai nạn trong độ tuổi 5 - 65.	Thêm 200.000.000 đồng.
QLBH Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	NĐBH chính bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 65.	Nhận 1.000.000.000 đồng cộng Giá trị quỹ hợp đồng.
QLBH Chu toàn hậu sự	Ngay khi nhận được yêu cầu giải quyết QLBH Tử vong. <i>Điều kiện:</i> <ul style="list-style-type: none">Sự kiện tử vong xảy ra sau 01 năm kể từ ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày Hợp đồng bảo hiểm được chấp thuận khôi phục gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; vàNguyên nhân tử vong không nằm trong các trường hợp loại trừ bảo hiểm.	Ứng trước 10% QLBH Tử vong và tối đa 30 triệu đồng/NĐBH.
Quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng	Trong 2 Năm hợp đồng đầu tiên, với điều kiện Bên mua bảo hiểm đóng phí đầy đủ, đúng hạn nhưng Giá trị quỹ hợp đồng không đủ để chi trả các khoản Khoản khấu trừ hàng tháng (Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng).	Đảm bảo không mất hiệu lực Hợp đồng trong 2 năm Hợp đồng đầu tiên.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ						
Quyền lợi hưởng kết quả đầu tư từ Quỹ liên kết đơn vị	Giá trị quỹ hợp đồng được hưởng kết quả đầu tư thực tế của (các) Quỹ liên kết đơn vị được công bố tại các Ngày định giá theo định kỳ tối thiểu hàng tuần, cụ thể là ngày Thứ Tư.					
	Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ Khách hàng lựa chọn					
	Tỷ lệ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị như sau:					
	Phí bảo hiểm/Tên Quỹ	Dẫn đầu	Tài chính năng động	Tăng trưởng	Phát triển	Bảo toàn
Phí bảo hiểm cơ bản	20%	20%	20%	20%	20%	
Phí bảo hiểm đóng thêm	20%	20%	20%	20%	20%	
QUYỀN LỢI KHÁC	SỰ KIỆN BẢO HIỂM/ ĐIỀU KIỆN NHẬN QL BH			QUYỀN LỢI		
Quyền lợi Thương Duyệt trì hợp đồng	Vào ngày cuối cùng của Năm hợp đồng thứ 3 và đều đặn vào mỗi 3 năm sau đó đến Năm hợp đồng thứ 21. <i>Điều kiện: Đóng phí đầy đủ và đúng hạn trong 3 năm liền kể trước thời điểm xét thưởng.</i>			Nhận 3,0% Giá trị quỹ hợp đồng tại thời điểm xem xét tương ứng.		
Quyền lợi đáo hạn	Nhận toàn bộ Giá trị quỹ hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).					

Ghi chú: Để biết thêm chi tiết về quyền lợi bảo hiểm và điều kiện chi trả, vui lòng tham khảo quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm được công khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/> hoặc Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có).

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA (CÁC) SẢN PHẨM BỔ SUNG/BỔ TRỢ

STBH: Số tiền bảo hiểm

NDBH: Người được bảo hiểm

QLBH: Quyền lợi bảo hiểm

SẢN PHẨM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	
BẢO HIỂM TAI NẠN CAO CẤP	QLBH Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do tai nạn	Nhận 100% STBH.
	QLBH Tử vong do tai nạn đặc biệt	Nhận 200% STBH.
	QLBH Thương tật do tai nạn	Nhận tỷ lệ % STBH theo bảng sự kiện và tỷ lệ thanh toán.
	QLBH Hỗ trợ viện phí do tai nạn	Nhận 200.000 đồng cho mỗi ngày nằm viện điều trị nội trú.
BẢO HIỂM HỖ TRỢ VIỆN PHÍ	QLBH Hỗ trợ viện phí	Nhận 100% STBH cho mỗi ngày nằm viện. Tối đa 20 ngày/đợt nằm viện, 100 ngày/năm hợp đồng không vượt quá 1.000 ngày trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	QLBH Hỗ trợ điều trị tại khoa/phòng chăm sóc đặc biệt	Thêm 100% STBH cho mỗi ngày nằm viện điều trị tại khoa/phòng chăm sóc đặc biệt. Tối đa 10 ngày/đợt nằm viện và 50 ngày/năm hợp đồng và không vượt quá 500 ngày nằm viện trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	QLBH Hỗ trợ chi phí phẫu thuật	Thêm 500% STBH cho mỗi lần nằm viện có phẫu thuật. Tối đa 1 lần phẫu thuật/đợt nằm viện, 5 lần phẫu thuật/năm hợp đồng và không vượt quá 20 lần trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	QLBH Điều trị tại khoa/phòng cấp cứu do tai nạn	Thêm 100% STBH cho mỗi lần nằm viện có điều trị tại khoa/phòng cấp cứu do tai nạn. Tối đa 1 lần điều trị/đợt nằm viện, 5 lần điều trị/năm hợp đồng và không vượt quá 20 lần điều trị trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
	Hỗ trợ điều trị ngoại trú	100% STBH cho mỗi lần lọc thận hoặc hóa trị/xạ trị ung thư. Tối đa 100 lần điều trị/năm hợp đồng và không vượt quá 1.000 lần điều trị trong suốt thời gian tham gia sản phẩm này.
<i>Lưu ý: Tổng các quyền lợi bảo hiểm được chi trả của sản phẩm này không vượt quá 1.000 lần Số tiền bảo hiểm.</i>		

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

Tài liệu minh họa bán hàng của sản phẩm bảo hiểm AN THỊNH ĐẦU TƯ

Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị của CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM

DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

Ghi chú: Để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi của các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ nêu trên, vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm được công khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/> hoặc Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có).

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

Đại lý bảo hiểm: Product Dummy Agent

Mã số đại lý: 158424

Ngày: 28/06/2024 10:31:08

Số tài liệu minh họa: 158424-240610716

Version: w2.2.2

Trang 8/33

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm đã tham gia. Quý khách vui lòng tham khảo thông tin tóm tắt Điều khoản loại trừ bảo hiểm tại Tài liệu giới thiệu sản phẩm và tham khảo nội dung chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm:

SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ AN THỊNH ĐẦU TƯ	
• Điều khoản loại trừ bảo hiểm	Tham khảo tại Điều 21 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.
SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ SUNG/BỔ TRỢ	
• Bảo hiểm Tai Nạn Cao Cấp	Tham khảo tại Điều 3 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.
• Bảo hiểm Hỗ Trợ Viện Phí	Tham khảo tại Điều 3 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm các Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm được công khai tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn/> hoặc Quy tắc và Điều khoản được Dai-ichi Life Việt Nam bàn giao cho Khách hàng khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành (nếu có).

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

CÁC KHOẢN PHÍ VÀ CHI PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

- Phí bảo hiểm cơ bản** Là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho mỗi Năm phí bảo hiểm và được quy định trong giấy Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có). Phí bảo hiểm cơ bản bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và Phí bảo hiểm cơ bản của (các) sản phẩm bổ sung/bổ trợ (nếu có).

- Phí bảo hiểm đóng thêm** Là khoản tiền mà ngoài phần Phí bảo hiểm cơ bản, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm phí bảo hiểm để mua các Đơn vị quỹ.

- Phí bảo hiểm được phân bổ (hay “Phí đem đi đầu tư”)** Là phần phí bảo hiểm được đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị để mua Đơn vị quỹ, sau khi đã trừ đi Chi phí ban đầu.

- Chi phí ban đầu** Sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm theo tỷ lệ sau:

(hay “Phí ban đầu”)

(Phí ban đầu của sản phẩm

chính & Phí ban đầu/ phí khai

thác của sản phẩm bổ sung/bổ

trợ)

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	Kể từ năm thứ 5 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản (Sản phẩm chính & Sản phẩm bổ sung/bổ trợ)	75%	55%	30%	20%	3%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	5%				

- Chi phí bảo hiểm rủi ro (hay “Phí rủi ro”)** Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ thay đổi tùy theo tuổi hiện tại của Người được bảo hiểm tại thời điểm khấu trừ. Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ căn cứ trên giới tính, tuổi hiện tại của Người được bảo hiểm và các nhóm tính phí khác.

- Chi phí quản lý hợp đồng (hay “Phí quản lý hợp đồng”)** Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị quỹ hợp đồng để Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng từng năm thể hiện cụ thể ở bảng “Minh họa về các khoản phí tính cho khách hàng”.

- Chi phí quản lý quỹ (hay “Phí quản lý quỹ”)** Là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ như dưới đây:

Quỹ liên kết đơn vị	Dẫn đầu	Tài chính năng động	Tăng trưởng	Phát triển	Bảo toàn
Chi phí quản lý quỹ mỗi năm	2%	2%	2%	2%	0,5%

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

- **Chi phí hủy bỏ hợp đồng trước thời hạn**
(hay “Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn”)

Là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, theo tỷ lệ như sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ phí	100%	80%	60%	40%	20%	0%

*Chi phí hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm = Tỷ lệ phí * Trung bình của phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó.*

- **Chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng**
(hay “Phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng”)

Là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị quỹ hợp đồng. Tỷ lệ tính Chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng bằng với tỷ lệ của Chi phí hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ % của số tiền rút so với Giá trị quỹ hợp đồng.

- **Chi phí chuyển đổi quỹ**
(hay “Phí chuyển đổi quỹ”)

Trong mỗi Năm hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ miễn Chi phí chuyển đổi quỹ cho 4 lần chuyển đổi, kể từ lần chuyển đổi quỹ thứ 5 trở đi, Chi phí chuyển đổi Quỹ là 50.000 đồng/lần.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

1. Thông tin về các Quỹ liên kết đơn vị

Các Quỹ liên kết đơn vị và mục tiêu đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Tỷ trọng đầu tư		Mức độ tăng trưởng và rủi ro
		Mức tối thiểu	Mức tối đa	
Quỹ Dẫn đầu: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư.	30 cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.	80%	100%	Cao
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác.	0%	20%	
Quỹ Tài chính năng động: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư.	Cổ phiếu thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng.	80%	100%	Cao
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác.	0%	20%	
Quỹ Tăng trưởng: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư.	Cổ phiếu và các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu.	80%	100%	Cao
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác.	0%	20%	
Quỹ Phát triển: mang lại các cơ hội đầu tư với sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng từ trung đến dài hạn cho các nhà đầu tư.	Cổ phiếu và các hình thức đầu tư liên quan đến cổ phiếu.	15%	55%	Từ cao đến vừa phải
	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác.	45%	85%	
Quỹ Bảo toàn: mang lại các cơ hội đầu tư với sự tăng trưởng ổn định trong trung và dài hạn cho các nhà đầu tư.	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác.	100%		Vừa phải

- Các Quỹ của bảo hiểm liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư được quản lý bởi các chuyên gia tài chính giàu kinh nghiệm của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN). Việc quản lý tài sản của các Quỹ Liên kết đơn vị được giám sát độc lập bởi Ngân hàng HSBC Việt Nam theo quy định.
- Tài sản của các Quỹ Liên kết đơn vị sẽ được chia nhỏ thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

4. Giá trị quỹ hợp đồng được tính theo Giá đơn vị quỹ tại từng thời điểm. Giá trị các Đơn vị quỹ phụ thuộc vào sự thay đổi Giá đơn vị quỹ và các chi phí.
5. Giá đơn vị quỹ của mỗi Quỹ đầu tư được xác định bằng cách lấy giá trị tài sản thuần của Quỹ liên kết đơn vị chia cho số Đơn vị quỹ của Quỹ đó và có thể tăng hoặc giảm.
Kỳ định giá tối thiểu là một lần mỗi tuần, cụ thể là ngày Thứ Tư hàng tuần (*). Trường hợp Thứ Tư là ngày lễ, Ngày định giá sẽ là ngày làm việc tiếp theo. Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố trên website www.dai-ichi-life.com.vn hoặc Khách hàng vui lòng tham khảo tại tất cả các Trung tâm phục vụ khách hàng của Dai-ichi Life Việt Nam trên toàn quốc.
(): Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo đến Khách hàng nếu có thay đổi Ngày định giá.*
6. Những thay đổi về Giá đơn vị quỹ phản ánh tình hình đầu tư của Quỹ tương ứng. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả (lỗ/ lời) và **KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM**. Khách hàng lựa chọn Quỹ liên kết đơn vị để đầu tư tùy theo nhu cầu và khả năng chấp nhận rủi ro của mình.
7. Dai-ichi Life Việt Nam được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi bảo hiểm của Khách hàng:
 - a. Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết mới có cùng mục tiêu đầu tư;
 - b. Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
 - c. Chia tách hoặc sáp nhập các Đơn vị quỹ hiện có;
 - d. Ngừng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.
8. Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e) tại Mục 7: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản 3 ngày trước khi áp dụng.
9. Số dư Đơn vị quỹ của Quỹ sẽ tăng/giảm Đơn vị quỹ từ các nghiệp vụ mua mới hoặc bán các Đơn vị quỹ như sau:
 - a. Các trường hợp liên quan đến việc mua mới các Đơn vị quỹ: Nộp Phí bảo hiểm; Nhận khoản Thưởng duy trì hợp đồng; Chuyển Đơn vị quỹ từ Quỹ này sang Quỹ khác.
 - b. Các trường hợp liên quan đến việc bán các Đơn vị quỹ: Chuyển Đơn vị quỹ từ Quỹ này sang Quỹ khác; Trả Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng, các loại phí khác có liên quan đến Quỹ và các Khoản nợ; Thanh toán quyền lợi bảo hiểm; Rút một phần hoặc toàn bộ Giá trị quỹ hợp đồng.
10. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển một phần hoặc toàn bộ giá trị các Đơn vị quỹ từ Quỹ liên kết đơn vị này sang (các) Quỹ liên kết đơn vị khác theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm; nếu đáp ứng các điều kiện được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

11. Tỷ suất đầu tư thực tế hàng năm của các Quỹ liên kết đơn vị

Năm	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn
2019	Thành lập tháng 04/2022		7,53%	11,95%	6,29%
2020			19,60%	15,19%	6,16%
2021			31,02%	13,88%	4,70%
2022	-27,17% (*)	-26,13% (*)	-24,62%	-11,32%	4,74%
2023	11,94%	27,22%	11,77%	10,20%	6,91%
Tỷ suất đầu tư quy năm trong 5 năm (2019-2023)	-11,45%**	-3,63%**	7,26%	7,49%	5,75%
Tỷ suất đầu tư tích lũy trong 5 năm (2019-2023)	-18,47%**	-6,02%**	41,97%	43,52%	32,29%

(*) Từ 27/04/2022 đến 31/12/2022

(**) Từ 27/04/2022 đến 31/12/2023

Ghi chú: Việc liệt kê các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho Bên mua bảo hiểm được thể hiện tại Phần tóm tắt các loại chi phí và theo quy định pháp luật.

Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LÒI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

**MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG ĐỦ PHÍ BẢO HIỂM DỰ KIẾN**

Tỷ suất đầu tư dự kiến	Quỹ Dẫn đầu		Quỹ Tài chính năng động		Quỹ Tăng trưởng		Quỹ Phát triển		Quỹ Bảo toàn	
	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao
	0,5%	9,0%	0,5%	9,0%	0,5%	9,0%	4,0%	7,2%	3,5%	6,5%

I. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tại tỷ suất đầu tư cao	Tại tỷ suất đầu tư thấp
1	14.385	15.615	30.000	10.789	781	11.570	3.596	14.834	18.431	540	2.764	2.764
2	14.385	15.615	30.000	7.912	781	8.693	6.473	14.834	21.308	540	2.754	2.754
3	14.385	15.615	30.000	4.316	781	5.096	10.070	14.834	24.904	540	2.773	2.773
4	14.385	15.615	30.000	2.877	781	3.658	11.508	14.834	26.342	540	2.803	2.803
5	14.385	15.615	30.000	432	781	1.212	13.953	14.834	28.788	540	2.854	2.854
6	14.385	15.615	30.000	432	781	1.212	13.953	14.834	28.788	540	2.923	2.923
7	14.385	15.615	30.000	432	781	1.212	13.953	14.834	28.788	540	3.004	3.004
8	14.385	15.615	30.000	432	781	1.212	13.953	14.834	28.788	540	3.103	3.103
9	14.385	15.615	30.000	432	781	1.212	13.953	14.834	28.788	540	3.223	3.223
10	14.385	15.615	30.000	432	781	1.212	13.953	14.834	28.788	540	3.373	3.373
11	14.385	15.615	30.000	432	781	1.212	13.953	14.834	28.788	540	3.544	3.544

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LÒI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

12	14.450	15.550	30.000	434	778	1.211	14.017	14.773	28.789	540	3.787	3.787
13	14.450	15.550	30.000	434	778	1.211	14.017	14.773	28.789	540	4.008	4.008
14	14.450	15.550	30.000	434	778	1.211	14.017	14.773	28.789	540	4.258	4.258
15	14.450	15.550	30.000	434	778	1.211	14.017	14.773	28.789	540	4.528	4.528
16	14.450	15.550	30.000	434	778	1.211	14.017	14.773	28.789	540	4.818	4.818
17	14.510	15.490	30.000	435	775	1.210	14.075	14.716	28.790	540	5.188	5.188
18	14.510	15.490	30.000	435	775	1.210	14.075	14.716	28.790	540	5.528	5.528
19	14.510	15.490	30.000	435	775	1.210	14.075	14.716	28.790	540	5.888	5.888
20	14.510	15.490	30.000	435	775	1.210	14.075	14.716	28.790	540	6.278	6.278

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LÒI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

II. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

2.1 Minh họa quyền lợi ở mức tỷ suất đầu tư cao

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ Tuổi của NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi bảo hiểm từ vong/T TTBVV (*)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO (KHÔNG ĐẢM BẢO)										Tổng Giá trị quỹ hợp đồng (Giá trị tài khoản) (A)+(B)	Khoản tiền rút ra
				Quyền lợi đầu tư (A)					Thưởng duy trì hợp đồng (B)						
				Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn		
1 30	30.000	18.431	1.016.48 3	3.323	3.323	3.323	3.268	3.247						16.483	
2 31	30.000	21.308	1.037.43 1	7.572	7.572	7.572	7.393	7.324						37.431	
3 32	30.000	24.904	1.065.87 6	12.980	12.980	12.980	12.584	12.432	389	389	389	378	373	65.876	
4 33	30.000	26.342	1.096.24 8	19.605	19.605	19.605	18.859	18.575						96.248	
5 34	30.000	28.788	1.131.69 6	26.921	26.921	26.921	25.698	25.236						131.696	
6 35	30.000	28.788	1.175.07 2	34.878	34.878	34.878	33.018	32.320	1.046	1.046	1.046	991	970	175.072	
7 36	30.000	28.788	1.216.81 6	44.671	44.671	44.671	41.914	40.888						216.816	
8 37	30.000	28.788	1.261.88 2	54.181	54.181	54.181	50.373	48.967						261.882	

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

9 38	30.000	28.788	1.319.83 8	64.517	64.517	64.517	59.420	57.553	1.936	1.936	1.936	1.783	1.727	319.838	
10 39	30.000	28.788	1.373.08 7	77.856	77.856	77.856	71.004	68.515						373.087	
11 40	30.000	28.788	1.430.54 1	90.245	90.245	90.245	81.481	78.324						430.541	
12 41	30.000	28.789	1.507.25 5	103.692	103.692	103.692	92.670	88.734	3.111	3.111	3.111	2.780	2.662	507.255	
13 42	30.000	28.789	1.575.29 0	121.687	121.687	121.687	107.607	102.621						575.290	
14 43	30.000	28.789	1.648.68 7	137.851	137.851	137.851	120.596	114.539						648.687	
15 44	30.000	28.789	1.749.71 3	155.404	155.404	155.404	134.474	127.192	4.662	4.662	4.662	4.034	3.816	749.713	
16 45	30.000	28.789	1.836.95 8	179.548	179.548	179.548	153.626	144.688						836.958	
17 46	30.000	28.790	1.931.05 6	200.695	200.695	200.695	169.769	159.203						931.056	
18 47	30.000	28.790	2.063.59 1	223.661	223.661	223.661	187.018	174.612	6.710	6.710	6.710	5.611	5.238	1.063.59 1	
19 48	30.000	28.790	2.175.77 2	255.919	255.919	255.919	211.463	196.551						1.175.77 2	
20 49	30.000	28.790	2.296.88 5	283.671	283.671	283.671	231.590	214.283						1.296.88 5	

(*) Quyền lợi bảo hiểm tử vong/ TTTBVV bằng Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị quỹ hợp đồng; trong đó, chỉ có Số tiền bảo hiểm là đảm bảo, còn Giá trị quỹ hợp đồng sẽ không được đảm bảo và phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

2.2 Minh họa quyền lợi ở mức tỷ suất đầu tư thấp

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HD Tuổi của NB BH	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi bảo hiểm từ vong/TT TBVV (*)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP (KHÔNG ĐẢM BẢO)										Tổng Giá trị quỹ hợp đồng (Giá trị tài khoản) (A)+(B)	Khoản tiền rút ra
				Quyền lợi đầu tư (A)					Thưởng duy trì hợp đồng (B)						
				Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn		
1 30	30.000	18.431	1.015.426	3.046	3.046	3.046	3.152	3.137						15.426	
2 31	30.000	21.308	1.034.073	6.691	6.691	6.691	7.024	6.976						34.073	
3 32	30.000	24.904	1.058.406	11.076	11.076	11.076	11.790	11.686	332	332	332	354	351	58.406	
4 33	30.000	26.342	1.082.924	16.105	16.105	16.105	17.400	17.210						82.924	
5 34	30.000	28.788	1.110.343	21.310	21.310	21.310	23.358	23.056						110.343	
6 35	30.000	28.788	1.142.358	26.531	26.531	26.531	29.533	29.085	796	796	796	886	873	142.358	
7 36	30.000	28.788	1.170.760	32.567	32.567	32.567	36.851	36.207						170.760	
8 37	30.000	28.788	1.199.616	37.819	37.819	37.819	43.511	42.647						199.616	
9 38	30.000	28.788	1.235.788	43.079	43.079	43.079	50.402	49.280	1.292	1.292	1.292	1.512	1.478	235.788	

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

10 39	30.000	28.788	1.265.65 9	49.641	49.641	49.641	59.099	57.637						265.659	
11 40	30.000	28.788	1.295.96 5	54.910	54.910	54.910	66.524	64.711						295.965	
12 41	30.000	28.789	1.336.44 9	60.166	60.166	60.166	74.180	71.972	1.805	1.805	1.805	2.225	2.159	336.449	
13 42	30.000	28.789	1.367.74 1	67.227	67.227	67.227	84.395	81.664						367.741	
14 43	30.000	28.789	1.399.44 2	72.470	72.470	72.470	92.634	89.397						399.442	
15 44	30.000	28.789	1.444.49 5	77.697	77.697	77.697	101.127	97.330	2.331	2.331	2.331	3.034	2.920	444.495	
16 45	30.000	28.789	1.477.26 4	85.248	85.248	85.248	113.033	108.487						477.264	
17 46	30.000	28.790	1.510.38 0	90.435	90.435	90.435	122.157	116.917						510.380	
18 47	30.000	28.790	1.560.20 5	95.596	95.596	95.596	131.548	125.553	2.868	2.868	2.868	3.946	3.767	560.205	
19 48	30.000	28.790	1.594.43 8	103.610	103.610	103.610	145.314	138.293						594.438	
20 49	30.000	28.790	1.629.05 9	108.724	108.724	108.724	155.411	147.477						629.059	

(*) Quyền lợi bảo hiểm tử vong/ TTTBVV bằng Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị quỹ hợp đồng; trong đó, chỉ có Số tiền bảo hiểm là đảm bảo, còn Giá trị quỹ hợp đồng sẽ không được đảm bảo và phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TRONG THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Tỷ suất đầu tư dự kiến	Quỹ Dẫn đầu		Quỹ Tài chính năng động		Quỹ Tăng trưởng		Quỹ Phát triển		Quỹ Bảo toàn	
	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao
	0,5%	9,0%	0,5%	9,0%	0,5%	9,0%	4,0%	7,2%	3,5%	6,5%

I. MINH HỌA VỀ CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm	Tổng phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư		Tại tỷ suất đầu tư cao	Tại tỷ suất đầu tư thấp
1	14.385	15.615	30.000	10.789	781	11.570	3.596	14.834	18.431	540	2.764	2.764
2	14.385	15.615	30.000	7.912	781	8.693	6.473	14.834	21.308	540	2.754	2.754
3	14.385	15.615	30.000	4.316	781	5.096	10.070	14.834	24.904	540	2.773	2.773
4	14.385	15.615	30.000	2.877	781	3.658	11.508	14.834	26.342	540	2.803	2.803
5										540	2.854	2.854
6										540	2.923	2.923
7										540	3.004	3.004
8										540	3.103	3.103
9										540	3.223	3.223
10										540	3.373	3.373
11										540	3.544	3.544

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

12										540	3.787	3.787
13										540	4.008	4.008
14										540	4.258	4.258
15										540	4.528	4.528
16										540	4.818	4.818
17										540	5.188	5.188
18										540	5.528	5.528
19										540	5.888	5.888
20										540	6.278	6.278

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LÒI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

II. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

2.1 Minh họa quyền lợi ở mức tỷ suất đầu tư cao

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ Tuổi của NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi bảo hiểm từ vong/T TTBVV (*)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ CAO (KHÔNG ĐẢM BẢO)										Tổng Giá trị quỹ hợp đồng (Giá trị tài khoản) (A)+(B)	Khoản tiền rút ra
				Quyền lợi đầu tư (A)					Thưởng duy trì hợp đồng (B)						
				Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn		
1 30	30.000	18.431	1.016.48 3	3.323	3.323	3.323	3.268	3.247						16.483	
2 31	30.000	21.308	1.037.43 1	7.572	7.572	7.572	7.393	7.324						37.431	
3 32	30.000	24.904	1.065.87 6	12.980	12.980	12.980	12.584	12.432	389	389	389	378	373	65.876	
4 33	30.000	26.342	1.096.24 8	19.605	19.605	19.605	18.859	18.575						96.248	
5 34			1.100.56 5	20.642	20.642	20.642	19.529	19.109						100.565	
6 35			1.105.17 2	21.752	21.752	21.752	20.239	19.675						105.172	
7 36			1.110.08 1	22.939	22.939	22.939	20.991	20.273						110.081	
8 37			1.115.30 1	24.205	24.205	24.205	21.784	20.901						115.301	

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

9 38			1.120.83 4	25.553	25.553	25.553	22.617	21.559						120.834	
10 39			1.126.67 8	26.982	26.982	26.982	23.488	22.243						126.678	
11 40			1.132.83 6	28.496	28.496	28.496	24.397	22.952						132.836	
12 41			1.139.26 0	30.084	30.084	30.084	25.331	23.676						139.260	
13 42			1.145.99 7	31.759	31.759	31.759	26.300	24.420						145.997	
14 43			1.153.04 2	33.520	33.520	33.520	27.300	25.183						153.042	
15 44			1.160.40 3	35.370	35.370	35.370	28.331	25.963						160.403	
16 45			1.168.08 5	37.311	37.311	37.311	29.392	26.760						168.085	
17 46			1.176.03 3	39.333	39.333	39.333	30.473	27.563						176.033	
18 47			1.184.30 1	41.447	41.447	41.447	31.581	28.378						184.301	
19 48			1.192.89 6	43.658	43.658	43.658	32.716	29.206						192.896	
20 49			1.201.81 6	45.965	45.965	45.965	33.876	30.045						201.816	

(*) Quyền lợi bảo hiểm tử vong/ TTTBVV bằng Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị quỹ hợp đồng; trong đó, chỉ có Số tiền bảo hiểm là đảm bảo, còn Giá trị quỹ hợp đồng sẽ không được đảm bảo và phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

2.2 Minh họa quyền lợi ở mức tỷ suất đầu tư thấp

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm HĐ Tuổi của NĐ BH	Tổng phí bảo hiểm	Tổng phí bảo hiểm đem đi đầu tư	Quyền lợi bảo hiểm từ vong/T TTBVV (*)	MINH HỌA QUYỀN LỢI Ở MỨC TỶ SUẤT ĐẦU TƯ THẤP (KHÔNG ĐẢM BẢO)										Tổng Giá trị quỹ hợp đồng (Giá trị tài khoản)	Khoản tiền rút ra
				Quyền lợi đầu tư (A)					Thưởng duy trì hợp đồng (B)						
				Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn		
1 30	30.000	18.431	1.015.42 6	3.046	3.046	3.046	3.152	3.137						15.426	
2 31	30.000	21.308	1.034.07 3	6.691	6.691	6.691	7.024	6.976						34.073	
3 32	30.000	24.904	1.058.40 6	11.076	11.076	11.076	11.790	11.686	332	332	332	354	351	58.406	
4 33	30.000	26.342	1.082.92 4	16.105	16.105	16.105	17.400	17.210						82.924	
5 34			1.081.03 7	15.529	15.529	15.529	17.361	17.090						81.037	
6 35			1.079.06 4	14.945	14.945	14.945	17.291	16.938						79.064	
7 36			1.076.99 2	14.352	14.352	14.352	17.183	16.752						76.992	
8 37			1.074.79 9	13.747	13.747	13.747	17.032	16.525						74.799	
9 38			1.072.46 2	13.127	13.127	13.127	16.830	16.251						72.462	

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

10 39			1.069.94 6	12.487	12.487	12.487	16.567	15.919						69.946	
11 40			1.067.22 5	11.823	11.823	11.823	16.233	15.523						67.225	
12 41			1.064.22 0	11.124	11.124	11.124	15.805	15.042						64.220	
13 42			1.060.94 6	10.396	10.396	10.396	15.284	14.476						60.946	
14 43			1.057.36 8	9.633	9.633	9.633	14.656	13.814						57.368	
15 44			1.053.45 7	8.834	8.834	8.834	13.908	13.046						53.457	
16 45			1.049.18 1	7.997	7.997	7.997	13.029	12.162						49.181	
17 46			1.044.45 3	7.110	7.110	7.110	11.987	11.136						44.453	
18 47			1.039.28 8	6.180	6.180	6.180	10.782	9.968						39.288	
19 48			1.033.65 5	5.204	5.204	5.204	9.396	8.646						33.655	
20 49			1.027.51 0	4.181	4.181	4.181	7.812	7.154						27.510	

(*) Quyền lợi bảo hiểm tử vong/ TTTBVV bằng Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị quỹ hợp đồng; trong đó, chỉ có Số tiền bảo hiểm là đảm bảo, còn Giá trị quỹ hợp đồng sẽ không được đảm bảo và phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

MINH HỌA GIÁ TRỊ HOÀN LẠI VÀ TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI TẠI CUỐI NĂM HỢP ĐỒNG THỨ 20

MINH HỌA GIÁ TRỊ HOÀN LẠI: Giá trị hoàn lại là số tiền Khách hàng sẽ nhận được nếu có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Khách hàng chỉ nhận Giá trị hoàn lại khi Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị hoàn lại. Quyền lợi này là không đảm bảo và phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị.	Năm hợp đồng	Trường hợp đóng đủ Phí bảo hiểm dự kiến		Trường hợp đóng Phí bảo hiểm trong thời gian bắt buộc	
		Tỷ suất đầu tư cao	Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao	Tỷ suất đầu tư thấp
	1	2.098.400 đồng	1.041.200 đồng	2.098.400 đồng	1.041.200 đồng
	2	23.046.000 đồng	19.688.000 đồng	23.046.000 đồng	19.688.000 đồng
	3	49.572.400 đồng	42.319.100 đồng	49.572.400 đồng	42.319.100 đồng
	4	81.863.400 đồng	68.539.200 đồng	81.863.400 đồng	68.539.200 đồng
	5	117.311.300 đồng	95.957.700 đồng	86.180.100 đồng	66.651.700 đồng
	6	158.464.600 đồng	126.703.500 đồng	93.663.600 đồng	67.555.700 đồng
	7	208.185.000 đồng	162.128.800 đồng	101.450.500 đồng	68.361.000 đồng
	8	256.127.500 đồng	193.861.500 đồng	109.546.800 đồng	69.045.300 đồng
	9	307.645.600 đồng	226.043.100 đồng	117.957.200 đồng	69.585.300 đồng
Từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi Giá trị hoàn lại bằng với Giá trị quỹ hợp đồng.					
TÓM TẮT CÁC QUYỀN LỢI TẠI CUỐI NĂM HỢP ĐỒNG THỨ 20	Tổng số phí đóng dự kiến	600.000.000 đồng		120.000.000 đồng	
	Tổng số tiền rút dự kiến	0 đồng		0 đồng	
	Số tiền nhận cuối năm hợp đồng thứ 20	Tỷ suất đầu tư cao	Tỷ suất đầu tư thấp	Tỷ suất đầu tư cao	Tỷ suất đầu tư thấp
		1.296.885.400 đồng	629.058.900 đồng	201.816.100 đồng	27.510.200 đồng

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

Ghi chú:

- Theo Phụ lục triển khai nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư (ban hành kèm theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC) của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị, “Minh họa phân bổ phí và quyền lợi bảo hiểm” chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm, nhưng nếu Khách hàng vẫn tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm của Khách hàng vẫn tiếp tục có hiệu lực thì các Quỹ sẽ vẫn tiếp tục được đầu tư và có thể sinh lời sau đó.
- Số tiền thể hiện ở cột “Tổng Phí bảo hiểm” đã bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản sản phẩm chính, phí bảo hiểm đóng thêm và phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung/bổ trợ.
- Số tiền thể hiện ở cột “Khoản tiền rút ra” là số tiền được giả định là Khách hàng rút ra từ Giá trị quỹ hợp đồng và chi phí rút một phần Giá trị quỹ hợp đồng sẽ được khấu trừ vào Giá trị quỹ hợp đồng.
- Phí bảo hiểm rủi ro trong Tài liệu minh họa bán hàng này không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe.
- Khoản khấu trừ hàng tháng bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro (hay “Phí rủi ro”) của sản phẩm chính và của (các) sản phẩm bổ sung/bổ trợ và Chi phí quản lý hợp đồng (hay “Phí quản lý hợp đồng”).
- Bên mua bảo hiểm phải đóng phí để đảm bảo Giá trị quỹ hợp đồng luôn lớn hơn Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản.
- Các giá trị nêu trong các bảng minh họa bên trên được tính toán trên cơ sở cuối Năm hợp đồng với điều kiện Phí bảo hiểm được đóng đủ vào Năm hợp đồng. Giá trị quỹ hợp đồng thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, giá đơn vị quỹ, ... Để biết thông tin Giá trị quỹ hợp đồng và tình trạng Hợp đồng bảo hiểm, Khách hàng nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình tại địa chỉ website <https://kh.dai-ichi-life.com.vn/> hoặc ứng dụng Dai-ichi Connect. Giá trị quỹ hợp đồng có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của (các) Quỹ liên kết đơn vị.
- Giá trị hoàn lại được xác định dựa trên Giá trị quỹ hợp đồng ngay ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt sớm, Khách hàng có thể nhận được số tiền ít hơn số phí đã đóng.
- Tỷ suất đầu tư dự kiến các Quỹ liên kết đơn vị chỉ mang tính tham khảo, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị và không có ý nghĩa là mức tỷ suất này được đảm bảo cho Khách hàng trong tương lai.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Hợp đồng sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Thịnh Đầu Tư là một cam kết dài hạn, do vậy, quyền lợi sản phẩm chỉ được đảm bảo khi Bên mua bảo hiểm đóng phí đầy đủ và liên tục trong dài hạn. Bên mua bảo hiểm cần cân nhắc khi hủy Hợp đồng bảo hiểm trước hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao. Việc Bên mua bảo hiểm hủy bỏ/chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
- Giá trị hoàn lại được xác định dựa trên giá mua Đơn vị quỹ vào Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm trừ đi Chi phí hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt sớm, Bên mua bảo hiểm có thể nhận được số tiền ít hơn số phí đã đóng.
- Bên mua bảo hiểm cần phải đóng phí đầy đủ và đúng thời hạn. Nếu đóng phí không đầy đủ, không đúng hạn sẽ dẫn đến Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực. Khi Bên mua bảo hiểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền chấp nhận hoặc từ chối khôi phục nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không thỏa điều kiện tham gia bảo hiểm.
- Bên mua bảo hiểm cần tự đánh giá tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản chi phí khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của khoản chi phí này đối với quyền lợi của mình.
- Bên mua bảo hiểm cần chắc chắn rằng Hợp đồng bảo hiểm này đáp ứng được các nhu cầu và khả năng tài chính của mình. Nếu Bên mua bảo hiểm muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, vui lòng liên hệ với Dai-ichi Life Việt Nam hoặc đại lý bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam.
- Các giá trị trong Tài liệu minh họa này là không cam kết và chỉ nhằm mục đích minh họa.
- Các loại Chi phí trong Hợp đồng bảo hiểm này có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức quy định tối đa. Nếu vượt quá mức tối đa, các loại Chi phí này phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.
- Việc tham gia các sản phẩm bổ sung/bổ trợ không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm chính và việc tham gia này có thể sẽ ảnh hưởng đến Giá trị quỹ hợp đồng.
- Việc Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm kê khai thông tin không đầy đủ và không trung thực khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/điều chỉnh hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào. Chi tiết vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính.

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

- Tôi đã được thông tin về công cụ tính phí – xây dựng kế hoạch bảo hiểm trên Trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam tại địa chỉ website <https://dai-ichi-life.com.vn>.
- Tôi đã được tư vấn, giải thích chi tiết, đã đọc và hiểu rõ Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm, điều khoản loại trừ, quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, cũng như các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa bán hàng này và tôi xác nhận không có bất kỳ thắc mắc, đề nghị làm rõ nào đối với nội dung tại Tài liệu minh họa bán hàng nêu trên.
- Tôi đã hiểu rõ rằng:
 - Tài liệu minh họa bán hàng này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và chi phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam và do đó có thể làm thay đổi Giá trị quỹ hợp đồng và Giá trị hoàn lại của hợp đồng.
 - Giá của các Đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm. Kết quả hoạt động của (các) Quỹ liên kết đơn vị không được đảm bảo. Giá trị quỹ hợp đồng tùy thuộc vào Giá đơn vị quỹ tại từng thời điểm, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Tài liệu minh họa bán hàng này.
 - Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực một trong hai trường hợp sau: (i) Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 4 năm hợp đồng đầu tiên hoặc (ii) khi Giá trị quỹ hợp đồng nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng và Khoản nợ (nếu có) từ năm hợp đồng thứ 3 trở đi.
- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm trong Tài liệu minh họa bán hàng này.
- Tôi tự nguyện và đồng ý tham gia sản phẩm này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

Tôi ký tên dưới đây xác nhận và cam kết đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho Bên mua bảo hiểm có tên nêu bên về chi tiết của Tài liệu minh họa bán hàng này cũng như các nội dung của Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý: Trường hợp Yêu cầu bảo hiểm nhân thọ được nộp bằng hệ thống nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm trực tuyến, Bên mua bảo hiểm và đại lý bảo hiểm/nhân viên của đại lý bảo hiểm tổ chức sẽ thực hiện xác nhận Tài liệu minh họa bán hàng này bằng việc ký tại Phiếu Xác nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm dữ liệu điện tử, thay vì ký tại Tài liệu này.

Ngày ký: ___/___/___

Ngày ký: ___/___/___

Chữ ký: _____

Chữ ký: _____

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm: Product Dummy Agent

Mã số đại lý: 158424

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LÒI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM. KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

Tài liệu minh họa bán hàng của sản phẩm bảo hiểm này chỉ có giá trị khi có đầy đủ các trang và các trang có cùng số tài liệu minh họa.

Đại lý bảo hiểm: Product Dummy Agent

Ngày: 28/06/2024 10:31:08

Version: w2.2.2

Mã số đại lý: 158424

Số tài liệu minh họa: 158424-240610716

Trang 30/33

BẢNG CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

CÂU HỎI	ĐIỂM
Câu 1: Quý khách đang ở độ tuổi nào?	
a. 50 tuổi trở lên	<input type="checkbox"/> 1 điểm
b. Từ 40 đến dưới 50 tuổi	<input type="checkbox"/> 2 điểm
c. Từ 30 đến dưới 40 tuổi	<input type="checkbox"/> 3 điểm
d. Dưới 30 tuổi	<input checked="" type="checkbox"/> 4 điểm
Câu 2: Vui lòng cho biết trình độ học vấn của Quý khách	
a. Dưới Trung Học Cơ Sở	<input type="checkbox"/> 1 điểm
b. Trung Học Cơ Sở/Trung Học Phổ Thông	<input type="checkbox"/> 2 điểm
c. Cao Đẳng/Đại Học/Sau Đại Học	<input checked="" type="checkbox"/> 3 điểm
Câu 3: Nhận xét về kiến thức và kinh nghiệm về đầu tư, Quý khách tự đánh giá về mình như thế nào?	
a. Không có/ Chưa có bất kỳ kinh nghiệm/ kiến thức đầu tư	<input type="checkbox"/> 1 điểm
b. Rất ít kinh nghiệm/ kiến thức đầu tư	<input type="checkbox"/> 2 điểm
c. Có ít kinh nghiệm/ kiến thức đầu tư nhưng cần hỗ trợ thêm	<input type="checkbox"/> 3 điểm
d. Là nhà đầu tư có kinh nghiệm/ kiến thức và hoạt động hiệu quả	<input checked="" type="checkbox"/> 4 điểm

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

Câu 4: Mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư của Quý khách như thế nào?	
a. Không muốn nhận bất kỳ rủi ro nào	<input type="checkbox"/> 1 điểm
b. Chấp nhận một ít rủi ro để có khả năng sinh lợi	<input type="checkbox"/> 2 điểm
c. Chấp nhận rủi ro cao hơn để có khả năng sinh lợi cao hơn	<input type="checkbox"/> 3 điểm
d. Chấp nhận mọi rủi ro của thị trường để đạt khả năng sinh lợi cao nhất	<input checked="" type="checkbox"/> 4 điểm
Câu 5: Quý khách dự định đầu tư cho nguồn vốn hiện có trong bao lâu?	
a. Dưới 5 năm	<input type="checkbox"/> 1 điểm
b. Từ 5 năm đến 10 năm	<input type="checkbox"/> 2 điểm
c. Trên 10 năm	<input checked="" type="checkbox"/> 3 điểm
Câu 6: Đối với các khoản đầu tư trong vòng 1 năm của Quý khách, mức biến động lên xuống của tỷ suất đầu tư nào dưới đây Quý khách có thể chấp nhận được?	
a. Khoảng 5%	<input type="checkbox"/> 1 điểm
b. Khoảng 15%	<input type="checkbox"/> 2 điểm
c. Khoảng 25%	<input type="checkbox"/> 3 điểm
d. Trên 25%	<input checked="" type="checkbox"/> 4 điểm
TỔNG ĐIỂM	
22 điểm	

MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO

Cá nhân	Mức độ chấp nhận rủi ro	Các Quỹ nên tập trung
Dưới 9 điểm	<input type="checkbox"/> Thận trọng về đầu tư	Quỹ Bảo toàn; hoặc Kết hợp Quỹ Bảo toàn và Quỹ Phát triển
9 - 11 điểm	<input type="checkbox"/> Tương đối thận trọng về đầu tư	Quỹ Bảo toàn và Quỹ Phát triển
12 - 14 điểm	<input type="checkbox"/> Cân bằng về đầu tư	Quỹ Phát triển
15 - 18 điểm	<input type="checkbox"/> Tương đối mạo hiểm về đầu tư	Quỹ Phát triển và Quỹ Tăng trưởng/Quỹ Dẫn đầu/Quỹ Tài chính năng động
19 - 22 điểm	<input checked="" type="checkbox"/> Mạo hiểm về đầu tư	Quỹ Tăng trưởng/Quỹ Dẫn đầu/Quỹ Tài chính năng động

Lưu ý: Các khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro ở mức “thận trọng” hoặc trên 60 tuổi hoặc không có/chưa có bất kỳ kinh nghiệm/kiến thức đầu tư nào nên **cân nhắc không tham gia** Quỹ Tăng trưởng, Quỹ Dẫn đầu, Quỹ Tài chính năng động.

Các Quỹ được Bên mua bảo hiểm quyết định lựa chọn:

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**

Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ	Quỹ Dẫn đầu	Quỹ Tài chính năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn
%	20%	20%	20%	20%	20%

Tôi/Chúng tôi hiểu rõ rằng bảng câu hỏi này là công cụ hỗ trợ giúp Tôi/Chúng tôi đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro trong đầu tư của mình thông qua các câu hỏi và trả lời trắc nghiệm. Tôi/Chúng tôi đã được tư vấn, giải thích rõ ràng và hiểu được mức độ phù hợp của sản phẩm với nhu cầu tài chính của bản thân cũng như các rủi ro có thể xảy ra khi tham gia sản phẩm và quyết định chọn các quỹ này. Quyết định cuối cùng về việc chọn Quỹ nào để đầu tư hoàn toàn là quyết định riêng của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi cam kết chấp nhận mọi rủi ro đầu tư từ (các) Quỹ mà mình đã chọn nêu trên.

Ngày ký: ____/____/____

Ngày ký: ____/____/____

Chữ ký: _____

Chữ ký: _____

Bên mua bảo hiểm: Nguyễn Văn A

Đại lý bảo hiểm: Product Dummy Agent

Mã số đại lý: 158424

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ CÓ THỂ LỜI/LỖ VÀ KHÔNG ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
KHÁCH HÀNG HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ**